

*Tiền Giang, ngày 25 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số: 413/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo như sau:

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 bị đơn Dương Thái Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị nhận phần được chia bằng tài sản.

**XÉT THẤY:**

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị đơn Dương Thái Đ có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 38/2020/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung” giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn:* Anh Dương Thái Đ, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Gò C, tỉnh Tiền Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện G.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh Đ, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện G.

2 Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng Việt Nam Th (VPB FC).

Trụ sở: Lầu 2 Số 9 Đoàn Văn B, phường A, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

**2.** Bản án dân sự sơ thẩm số: 413/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

**3.** Anh Dương Thái Đ không phải chịu án phúc thẩm. Hoàn lại anh Dương Thái Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0016093 ngày 22/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Thị Thu Thủy**



**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 69-DS:**

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).

